

Số: /ĐA-UBND

Đức Trọng, ngày tháng 5 năm 2026

**ĐỀ ÁN**  
**THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG**  
**TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ ĐỨC TRỌNG**

**Phần thứ nhất**

**CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP**

**I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Cơ sở chính trị**

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức đơn vị hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển hệ thống đô thị phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025;
- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại ĐVHC;
- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;
- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;
- Kế hoạch số 1053/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại ĐVHC;
- Quyết định số 1673/QĐ-UBND, ngày 26/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng

- Kế hoạch số 6755/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026;

## **II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

Xã Đức Trọng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính thuộc huyện Đức Trọng trước đây gồm thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trong đó:

Thị trấn Liên Nghĩa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của huyện Đức Trọng; có vị trí địa lý chiến lược nằm trên các tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh và khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là Quốc lộ 20 nối Thành phố Đà Lạt với Thành phố Hồ Chí Minh và Quốc lộ 27 nối Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk và Bình Thuận. Thị trấn có diện tích tự nhiên 3.788 ha; phía Đông giáp xã Tu Tra, huyện Đơn Dương; phía Tây giáp xã N'Thol Hạ và xã Tân Hội; phía Nam giáp xã Phú Hội và xã Tân Hội; phía Bắc giáp xã Liên Hiệp và xã Hiệp Thạnh. Dân số thị trấn Liên Nghĩa có 12.488 hộ với trên 60.000 nhân khẩu. Cơ cấu kinh tế của địa phương phát triển tương đối đa dạng với các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và vận tải. Những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa của thị trấn diễn ra nhanh; hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, trường học, cơ sở y tế được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

Xã Phú Hội nằm cách trung tâm huyện Đức Trọng khoảng 9 km về phía Nam, có Quốc lộ 20 đi qua, là địa bàn có vị trí thuận lợi trong giao thương, kết nối phát triển kinh tế giữa khu vực trung tâm huyện với các xã phía Nam. Xã có diện tích tự nhiên 11.101,96 ha, có 5.529 hộ dân với trên 23.000 nhân khẩu; có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 42,4%. Phía Đông xã Phú Hội giáp xã Tu Tra (huyện Đơn Dương) và xã Tà Năng; phía Tây giáp thị trấn Liên Nghĩa, xã Tân Hội và xã Tân Thành; phía Nam giáp xã Ninh Gia và xã Tà Hine; phía Bắc giáp thị trấn Liên Nghĩa. Địa phương có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh và ứng dụng công nghệ cao; đặc biệt là sản xuất rau, hoa, cà phê, cây ăn quả và chăn nuôi. Trên địa bàn có hệ thống thủy lợi tương đối đồng bộ, nguồn nước dồi dào từ sông Đa Nhim, Thủy điện Đại Ninh và các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, xã Phú Hội có Khu công nghiệp Phú Hội hoạt động ổn định, tạo điều kiện phát triển công nghiệp chế biến, giải quyết việc làm cho lao động địa phương và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp công nghệ cao. Diện tích đất lâm nghiệp và tài nguyên thiên nhiên phong phú cũng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông – lâm kết hợp, du lịch sinh thái và các ngành nghề dịch vụ hỗ trợ.

Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, xã Đức Trọng có diện tích tự nhiên 148,78 km<sup>2</sup>; phía Bắc giáp xã Hiệp Thạnh; phía Tây Bắc giáp xã Tân Hội; phía Tây Nam giáp xã Ninh Gia; phía Nam giáp xã Tà Hine; phía Đông Nam giáp

xã Tà Năng; phía Đông giáp xã Đơn Dương. Đây là địa bàn có vị trí trung tâm, giữ vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay, xã Đức Trọng có nhiều tiềm năng và lợi thế nổi bật để phát triển theo hướng đô thị hiện đại, đồng bộ. Trên địa bàn tập trung nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, logistics nông sản và nông nghiệp công nghệ cao; có Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao, Khu công nghiệp Phú Hội, dự án Khu Công nghiệp Phú Bình và nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua như Quốc lộ 20, cao tốc Liên Khương – Prenn, Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương (trong tương lai) và Cảng hàng không quốc tế Liên Khương. Đây là điều kiện thuận lợi để kết nối giao thương, thu hút đầu tư và mở rộng không gian phát triển đô thị.

Trong những năm qua, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra nhanh chóng; quy mô dân số tăng, nhu cầu về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang đô thị và nâng cao chất lượng dịch vụ công ngày càng lớn. Các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp phát triển mạnh; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp. Tuy nhiên, mô hình tổ chức chính quyền cấp xã hiện nay chưa thực sự phù hợp với tính chất, quy mô và yêu cầu quản lý của một khu vực đang phát triển theo hướng đô thị.

Do đó, việc thành lập Phường Đức Trọng thuộc tỉnh Lâm Đồng là hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển lâu dài của địa phương, cụ thể như sau:

### **1. Đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa**

Khu vực Đức Trọng đang phát triển mạnh về dân cư, hạ tầng đô thị, thương mại, dịch vụ và công nghiệp. Việc thành lập phường nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị hiện đại; phù hợp với tốc độ đô thị hóa và xu hướng phát triển không gian đô thị của địa phương trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

### **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Việc tổ chức chính quyền theo mô hình phường sẽ tạo điều kiện kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn; đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị trong các lĩnh vực quy hoạch, đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, môi trường, dân cư và cải cách hành chính.

Đồng thời, việc thành lập phường sẽ giúp nâng cao chất lượng điều hành, quản lý, tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ Nhân dân.

### **3. Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội**

Khi trở thành phường, địa phương sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp, logistics và đô thị. Đây cũng là cơ sở để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp; phát triển kinh tế đô thị gắn với nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến và dịch vụ chất lượng cao.

#### **4. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ công**

Việc thành lập phường sẽ tạo điều kiện để ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông đô thị, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, công viên, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình công cộng khác.

Thông qua đó, chất lượng cuộc sống của Nhân dân từng bước được nâng cao; người dân được tiếp cận các dịch vụ công nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả hơn.

#### **5. Phù hợp với quy hoạch tổng thể và định hướng phát triển của tỉnh Lâm Đồng**

Việc thành lập Phường Đức Trọng phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị của tỉnh Lâm Đồng; phù hợp với chiến lược phát triển đô thị vùng phụ cận Cảng hàng không quốc tế Liên Khương và khu vực cửa ngõ phía Nam của tỉnh.

Đồng thời, góp phần hoàn thiện mạng lưới đô thị của tỉnh; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

#### **6. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

Quá trình phát triển đô thị sẽ tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và điều kiện sống cho người dân; thúc đẩy phát triển các ngành nghề dịch vụ, thương mại, sản xuất và du lịch.

Bên cạnh đó, môi trường sống đô thị văn minh, hiện đại sẽ góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần; đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí và an sinh xã hội của Nhân dân trên địa bàn.

Từ những cơ sở nêu trên, việc thành lập Phường Đức Trọng thuộc tỉnh Lâm Đồng là cần thiết, có cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và định hướng phát triển lâu dài của địa phương trong giai đoạn mới.

### **Phần thứ hai**

## **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ ĐỨC TRỌNG THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

### **I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN**

#### **1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng**

##### **a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính**

Xã Đức Trọng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính là Thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội, có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi với diện tích tự nhiên 148,78 km<sup>2</sup>. Phía Bắc giáp với xã Hiệp Thạnh; Phía Tây Bắc giáp với xã Tân Hội; Phía Tây Nam giáp với xã Ninh Gia; Phía Nam giáp với xã Tà Hine; Phía Đông Nam giáp với xã Tà Năng; Phía Đông giáp với xã Đơn Dương.

##### **b) Vai trò chức năng**

Xã Đức Trọng có 49 thôn với quy mô dân số toàn xã tính đến ngày 15/5/2026 là 88.998 người, trong đó người dân tộc thiểu số là 30.082 người cùng sinh sống xen kẽ trên địa bàn xã. Đức Trọng có nhiều ưu thế về phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, Khu công nghiệp Phú Hội, Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao, có các trục giao thông huyết mạch đi qua: Quốc lộ 20, đường cao tốc Liên Khương –Prenn, cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương (trong tương lai), Tỉnh lộ 724... Ngoài ra, trên địa bàn xã có Cảng hàng không quốc tế Liên Khương. có địa thế và tiềm năng về phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, có nhiều cơ quan, đơn vị, trường học đóng chân do đó có nguồn lao động phi nông nghiệp dồi dào.

Xã Đức Trọng được xác định là Tiểu vùng trung tâm lãnh thổ được định hướng là không gian phát triển nông nghiệp công nghệ cao và logistics nông sản của tỉnh, đồng thời là khu vực hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến; là trung tâm logistics liên vùng nhằm kết nối sản phẩm nông nghiệp của tỉnh với thị trường Đông Nam Bộ và quốc tế; đồng thời phát triển các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ cao, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các ngành kinh tế của tỉnh.

## 2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

### a) Diện tích tự nhiên:

Tổng diện tích tự nhiên của xã Đức Trọng là 14,878.05 ha ; trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 11,804.18 ha, chiếm 79.34%; diện tích đất phi nông nghiệp là 2,866.91 ha, chiếm 19.27% và diện tích đất chưa sử dụng là 206.95 ha, chiếm 1.39%.

### b) Cơ cấu các loại đất

#### Bảng thống kê diện tích theo mục đích sử dụng theo kết quả thống kê hiện trạng sử dụng đất năm 2025

Đơn vị tính: ha

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	<b>Tổng diện tích</b>		14,878.05	<b>100,00</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	11,804.18	79.34
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hằng năm</b>	<b>CHN</b>	3,907.19	26.26
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1,052.91	7.08
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	112.68	0.76
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	940.23	6.32
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	2,854.27	19.18
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>	<b>CLN</b>	4,694.35	31.55
<b>3</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>	<b>LNP</b>	3,164.91	21.27

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
3.1	Đất rừng đặc dụng	RDD	0.00	0.00
3.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	312.03	2.10
3.3	Đất rừng sản xuất	RSX	2,852.87	19.18
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	1,483.49	9.97
<b>4</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	<b>NTS</b>	37.59	0.25
<b>5</b>	<b>Đất chăn nuôi tập trung</b>	<b>CNT</b>	0.00	0.00
<b>6</b>	<b>Đất làm muối</b>	<b>LMU</b>	0.00	0.00
<b>7</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>NKH</b>	0.15	0.00
<b>II</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	2,866.91	19.27
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>OTC</b>	678.95	4.56
1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	304.25	2.05
1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	374.70	2.52
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>	<b>TSC</b>	12.66	0.09
<b>3</b>	<b>Đất quốc phòng, an ninh</b>	<b>CQA</b>	152.97	1.03
3.1	Đất quốc phòng	CQP	66.15	0.45
3.2	Đất an ninh	CAN	86.82	0.58
<b>4</b>	<b>Đất xây dựng công trình sự nghiệp</b>	<b>DSN</b>	64.76	0.44
4.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	2.10	0.01
4.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0.00	0.00
4.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2.42	0.02
4.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	39.78	0.27
4.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	12.65	0.09
4.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	1.68	0.01
4.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0.00	0.00
4.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	0.89	0.01
4.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0.00	0.00
4.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	5.24	0.04
<b>5</b>	<b>Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp</b>	<b>CSK</b>	124.12	0.83
5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC	69.13	0.47
5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK	69.13	0.47

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
5.1. 2	Đất cụm công nghiệp	SKN	0.00	0.00
5.1. 3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	0.00	0.00
5.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	28.59	0.19
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	26.41	0.18
5.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0.00	0.00
<b>6</b>	<b>Đất sử dụng vào mục đích công cộng</b>	<b>CCC</b>	1,411.26	9.49
6.1	Đất công trình giao thông	DGT	558.24	3.75
6.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	28.02	0.02
6.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0.00	0.00
6.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	0.00	0.00
6.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0.00	0.00
6.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	15.88	0.11
6.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	790.04	5.31
6.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	1.20	0.01
6.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	4.12	0.03
6.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	13.76	0.09
<b>7</b>	<b>Đất tôn giáo</b>	<b>TON</b>	28.16	0.19
<b>8</b>	<b>Đất tín ngưỡng</b>	<b>TIN</b>	2.20	0.02
<b>9</b>	<b>Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt</b>	<b>NTD</b>	37.04	0.25
<b>10</b>	<b>Đất có mặt nước chuyên dùng</b>	<b>TVC</b>	354.79	2.39
10.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	164.79	1.11
10.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	190.00	1.28
<b>11</b>	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	<b>PNK</b>	0.00	0.00
<b>III</b>	<b>Nhóm đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	206.95	1.39
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	0.00	0.00
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	30.75	0.21

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	176.21	1.18
4	Núi đá không có rừng cây	NCS	0.00	0.00
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS	0.00	0.00

### 3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

#### a) Dân số.

Quy mô dân số của xã Đức Trọng tính đến ngày 15/5/2026 là: 88.998/20.071 hộ. Trong đó thường trú: 17.181 hộ/82.384 người; Tạm trú: 2.890 hộ/6.614 người. Dân tộc thiểu số là: 30.082 người, chiếm khoảng 33,8 %. Cụ thể các dân tộc: Hoa: 6.400 người, Chu ru: 1.801 người, Kơ ho: 1.885 người, Tày: 5.314 người, Nùng: 7.413 người, các dân tộc thiểu số còn lại là 7.269 người.

+ Dân số trong độ tuổi lao động là: Thường trú: 49.910 người, chiếm tỷ lệ 60,6%, Tạm trú trong độ tuổi lao động: 3.762 người, chiếm tỷ lệ 56,9%. (tính theo độ tuổi từ 18 đến 61).

+ Tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn: 67.386/88.998 người, chiếm 75,7%.

#### b) Cơ cấu lao động: chủ yếu trong lĩnh vực nông – lâm nghiệp và dịch vụ

Nguồn nhân lực của xã cơ bản phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương. Tỷ lệ cơ cấu lao động nông nghiệp chuyển sang lao động phi nông nghiệp ngày càng cao, phù hợp với hiện trạng phát triển của khu vực cũng như phù hợp sự chuyển dịch về cơ cấu nền kinh tế của tỉnh. Tổng số lao động trong độ tuổi lao động khoảng 53.672 người/88.998 dân số, chiếm 60%. Từ đó cho thấy, lực lượng lao động của xã Đức Trọng dồi dào, có xu hướng chuyển dịch mạnh sang khu vực phi nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

#### c) Thành phần dân cư: xu hướng chuyển dịch sang phi nông nghiệp ngày càng tăng

Xã Đức Trọng có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Hoa, Nùng, Tày, K'Ho, Churu, Cil...; trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ chính với khoảng trên 58.916 người, dân tộc Hoa: 6.400 người, dân tộc Chu ru: 1.801 người, dân tộc Kơ ho: 1.885 người, dân tộc Tày: 5.314 người, dân tộc Nùng: 7.413 người, các dân tộc thiểu số khác 7.269 người.

### 4. Hiện trạng phát triển kinh tế

#### a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế gồm:

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế của xã Đức Trọng được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất và cơ cấu kinh tế, góp phần vào GRDP chung của địa phương. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%-12,5%/năm; chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – dịch vụ, giảm dần nông nghiệp; nâng cao thu nhập bình quân đầu người đạt trên 110 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế

của xã Đức Trọng chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ. Ước tính năm gần nhất: nông nghiệp chiếm khoảng 27,6%, công nghiệp – xây dựng chiếm 27,4%, thương mại – dịch vụ chiếm 45%.”. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã duy trì ở mức khá, giá trị sản xuất các ngành đều có xu hướng tăng qua các năm.

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế thông qua GRDP, cơ cấu ngành và thu nhập bình quân đầu người là yếu tố nền tảng quyết định năng lực phát triển của xã Đức Trọng, giúp địa phương đủ điều kiện nâng cấp lên phường năm 2026, nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy đô thị hóa bền vững.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều):

Đầu năm 2025, toàn xã có 207 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, chiếm tỷ lệ 1,23% so với tổng số hộ dân. Đến cuối năm 2025, số hộ nghèo đa chiều giảm còn 181 hộ, chiếm tỷ lệ 1,08%, giảm 26 hộ so với đầu năm. Trong đó, hộ nghèo là 38 hộ (chiếm 0,23%), hộ cận nghèo là 143 hộ (chiếm 0,85%).

#### **b) Phát triển các ngành, lĩnh vực**

##### **- Về công nghiệp - xây dựng:**

+ Trong thời gian qua, lĩnh vực công nghiệp – xây dựng trên địa bàn xã Đức Trọng có bước phát triển nhất định, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng phi nông nghiệp, cụ thể năm 2023 đạt 24%, năm 2024 đạt 25,8%, năm 2025 đạt 27,4%, tốc độ bình quân giai đoạn 2026-2030 dự kiến đạt 29-33%. Hoạt động xây dựng trên địa bàn xã diễn ra khá sôi động, chủ yếu là: Xây dựng nhà ở dân dụng, công trình hạ tầng nông thôn (đường giao thông, kênh mương, điện, nước) và các công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước được quan tâm, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

+ Ngành công nghiệp – xây dựng có xu hướng phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn xã như: Dự án nâng cấp cải tạo sân bay Liên Khương và các dự án đường giao thông trọng điểm trên địa bàn xã như: Cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương; dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản... nhằm cải thiện kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn xã và đóng góp chung vào ngành xây dựng của tỉnh Lâm Đồng tăng trưởng đáng kể vào năm 2026.

Nhìn chung, ngành công nghiệp – xây dựng của xã Đức Trọng đang trong giai đoạn phát triển, có tiềm năng nhưng cần được định hướng và đầu tư bài bản hơn để trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

##### **- Về công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:**

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 khu công nghiệp Phú Hội với quy mô là 109 ha đang hoạt động với nhiều ngành nghề ở các lĩnh vực khác nhau và đang thu hút đầu tư khu công nghiệp Phú Bình.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển. Các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh cá thể tập trung đẩy mạnh sản xuất hàng hoá như: chế biến rau hoa, chế biến thực phẩm, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; hoạt động trong một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh như: chế biến nông sản, rau, hoa, cơ khí, vật liệu xây dựng... ổn định đã góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

Thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại bằng cả hai hình thức (trực tiếp và trực tuyến) đối với sản phẩm chủ lực của địa phương đến nhà phân phối lớn, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng các nước; hỗ trợ thông tin về nhu cầu thị trường, xúc tiến thương mại hàng nông sản ở các thị trường trọng điểm; cung cấp thông tin hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

**- Về thương mại - dịch vụ:** Trong những năm gần đây, lĩnh vực thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Đức Trọng có bước phát triển tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ. Hiện nay trên địa bàn xã có 4.076 hộ kinh doanh cá thể; 1.022 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh.

+ Hoạt động thương mại trên địa bàn xã chủ yếu là: Hệ thống phân phối hàng hóa si - lẻ, thiết bị công nghệ, hàng tiêu dùng như Bách hóa xanh, Con Cưng, Thế giới di động, Điện máy xanh, cửa hàng Viettel, chợ đầu mối, chợ truyền thống... Hình thức hoạt động kinh doanh lĩnh vực thương mại gồm bán buôn và bán lẻ, các loại hàng hóa bán lẻ gồm công nghiệp phẩm, vật phẩm tiêu dùng, lương thực, thực phẩm,... các hình thức bán buôn chủ yếu thu gom nông sản (gia súc, trái cây, hạt điều, rau hoa ...); Kinh doanh vàng bạc; các hoạt động còn lại (mua bán xe máy, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác); cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ trên địa bàn xã.

+ Hoạt động dịch vụ: Các loại hình dịch vụ trên địa bàn xã Đức Trọng ngày càng đa dạng, bao gồm: Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa (Giao hàng tiết kiệm (GHTK), Viettel Post – chuyển phát nhanh, đa dạng loại hình bưu kiện và VNPost Express – bưu chính và giao hàng nhanh. Dịch vụ sửa chữa cơ khí, xe máy, dịch vụ ăn uống, giải khát, cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn...

+ Chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch canh nông, du lịch tâm linh mang tính đặc thù và lợi thế của địa phương gắn với gìn giữ, tôn tạo kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại,

xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Lĩnh vực thương mại – dịch vụ của xã Đức Trọng có tiềm năng phát triển, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của người dân, góp phần tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đáp ứng tiêu chuẩn trở thành phường vào năm 2026.

#### **- Về sản xuất nông - lâm**

- Sản xuất nông nghiệp ổn định, công tác tổ chức sản xuất được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác phòng trừ dịch sâu, bệnh hại trên cây trồng và công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để bùng phát dịch bệnh;

+ Trồng trọt: Cây trồng sinh trưởng, phát triển ổn định, năng suất duy trì, không xảy ra dịch bệnh lớn. Diện tích các loại cây trồng trên địa bàn: 9.385,7ha, trong đó diện tích cây hằng năm 6.350,7 ha, diện tích cây lâu năm 3.035 ha.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm, thủy cầm trên địa bàn xã là 307.535 con, trong đó: 894 con trâu, 3.282 bò, 9.139 heo; 410 con dê; Tổng đàn gia cầm, thủy cầm đến nay là 293.810 con. Tình hình chăn nuôi ổn định, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được các chủ trại và hộ chăn nuôi nhỏ lẻ triển khai thực hiện tốt, không để bùng phát dịch bệnh.

+ Lâm nghiệp:

Tổng diện tích có rừng trên địa bàn xã là 3.319,52 ha gồm: Rừng sản xuất 2.983,03 ha; rừng phòng hộ 336,49 ha mật độ che phủ rừng 19,25% (theo Quyết định 895/QĐ-UBND ngày 24/8/2024 của Chính Phủ v/v Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia).

Trên địa bàn xã có 01 đơn vị chủ rừng Nhà nước; có 3 đơn vị chủ rừng ngoài Nhà nước được giao, cho thuê đất để thực hiện dự án với tổng diện tích là 404.2ha, trong đó: có 02 doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng với tổng diện tích là 337.61 ha (trong đó Xí nghiệp NLG Lâm Đồng 199,37 ha, Công ty TNHH Quyết Thắng 138,24 ha) và 01 cộng đồng dân cư với diện tích 66,62 ha.

Hạng mục giao khoán bảo vệ rừng: Tổng số hộ nhận khoán theo Nghị định 01, 135, 168 là 59 hộ. Tổng số tổ được nhận khoán chi trả dịch vụ môi trường là 36 tổ.

Công tác phòng cháy chữa cháy và quản lý bảo vệ rừng được triển khai kịp thời, hiệu quả không để xảy ra cháy rừng và các hành vi liên quan đến quản lý bảo vệ rừng; công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là săn bắt, buôn bán động vật rừng (không có trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản).

### **5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội**

#### **a) Giáo dục và đào tạo**

- Về quy mô trường lớp: Hệ thống mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển địa phương.

+ Xã Đức Trọng có 26 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trực thuộc UBND xã (trong đó: công lập 20, tư thục 6), cụ thể: Cấp Mầm non có 11 trường (06 công lập, 05 tư thục) và 30 nhóm trẻ tư thục; Cấp Tiểu học có 08 trường (07 công lập, 01 tư thục); Cấp Trung học cơ sở có 07 trường công lập (bao gồm 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và 01 trường liên cấp TH&THCS). Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố đạt 100%. Tổng số phòng học là 414 phòng (Mầm non: 102 đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp; Tiểu học: 200 phòng/200 lớp, đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp, THCS: 112 phòng học/137 lớp); đảm bảo 0,82 học sinh/lớp/phòng học. Các phòng học được đầu tư, bố trí cơ bản đảm bảo các điều kiện tối thiểu, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục còn được trang bị tương đối đầy đủ các phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng hỗ trợ học tập,....

+ Hiện 85% các cơ sở giáo dục trực thuộc xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 05/20 trường, tỉ lệ 25%.

+ Số lượng nhân sự tại các cơ sở giáo dục trực thuộc khoảng 894 người; tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 96,11%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

*\* Ngoài ra, trên địa bàn xã có 03 trường THPT công lập và 01 Trung tâm GDNN & GDTX với tổng số 95 phòng học, 272 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hiện nay, các trường THPT công lập đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.*

#### - Về chất lượng dạy và học

+ Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao: Tỷ lệ trẻ em mầm non huy động ra lớp đạt 94,9%, tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,7%; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,51%; tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp đạt trên 95,05%.

+ Toàn xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, chất lượng giáo dục xóa mù chữ đạt mức độ 2 theo quy định.

#### **b) Y tế**

Xã hiện có 01 Trạm Y tế và 01 điểm y tế đạt chuẩn quốc gia, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn.

Tổng số cán bộ y tế là 19 người, gồm: 02 bác sĩ, 04 y sĩ, 03 cao đẳng điều dưỡng, 05 cao đẳng hộ sinh, 02 cao đẳng dược và 03 cán bộ chuyên môn khác; ngoài ra còn có 49 cộng tác viên dân số và 15 nhân viên y tế thôn bản.

Trạm Y tế phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể triển khai hiệu quả các chương trình y tế, chủ động phòng, chống dịch bệnh, tăng cường giám sát y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Đồng thời thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh xã hội; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn và hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình Y tế quốc gia. Công tác quản lý

an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, y tế học đường cũng được tăng cường, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Hoạt động khám, chữa bệnh được duy trì thường xuyên, với khoảng 22.335 lượt khám ngoại trú mỗi năm. Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đầy đủ, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đạt trên 95%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện chủ động, các ổ dịch như sốt xuất huyết, tay chân miệng được phát hiện, khoanh vùng và xử lý kịp thời, không để bùng phát dịch lớn.

Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đồng bộ, hiệu quả, như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường...). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn khoảng 8,83%. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được chú trọng, không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

Ngoài ra, trên địa bàn xã có 01 Trung tâm Y tế khu vực Đức Trọng, thực hiện chức năng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cán bộ, nhân dân. Trung tâm có 03 phòng và 12 khoa, với tổng số 216 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong đó, 132 người có trình độ đại học và sau đại học, gồm: 02 bác sĩ chuyên khoa II, 14 bác sĩ chuyên khoa I, 29 bác sĩ, cùng đội ngũ điều dưỡng, dược sĩ, kỹ thuật viên và các chuyên ngành liên quan khác.

### **c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao**

Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, góp phần hạn chế và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đồng thời, thường xuyên phổ biến 03 tiêu chuẩn gia đình văn hóa, gắn với tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII); tích cực bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Năm 2025, có 97,67% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

- Về thiết chế văn hóa:

+ Trên địa bàn xã hiện có 01 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, 01 Hội trường đa năng, 01 thư viện,... 45/49 nhà văn hoá, hội trường thôn đạt tỷ lệ 91,83%. Các thiết chế Thể dục, thể thao được quan tâm xây dựng, đến nay, toàn xã có 25 sân bóng đá, 03 hồ bơi, 16 sân bóng chuyền, 02 sân bóng rổ, 15 điểm vui chơi giải trí cho trẻ em, người già và bà con nhân dân, 100 dụng cụ thể thao ngoài trời, 42 Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm Thể dục, thể thao, tỷ lệ số người tham gia tập luyện Thể dục, thể thao đạt 52%. Các thiết chế thể thao hàng năm đều được cải tạo, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu tập luyện của người dân.

+ Tại các thiết chế văn hóa, thể thao, các địa điểm sinh hoạt cộng đồng, khu đông dân cư được trang bị 100 dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và 500 thiết bị trò chơi dành cho trẻ em đã góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong việc tập luyện Thể dục, thể thao thường xuyên, nâng cao thể lực và sức khỏe. Đồng thời, duy trì hiệu quả các hoạt động tại các Trung tâm VH-TT-HTCĐ, Nhà Văn hóa xã nhằm phục vụ Nhân dân như: giao lưu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, cờ vua, bóng bàn, các môn võ, các nhóm nhảy hiện đại,

aerobic,...

+ Công tác xã hội hóa lĩnh vực thể thao được triển khai, nhiều cơ sở thể thao tư nhân được thành lập, đến nay, toàn xã có 08 sân bóng đá (trong đó có sân bóng đá 07 người; Sân bóng đá mini 05 người; Sân bóng đá cỏ tự nhiên và cỏ nhân tạo), 03 hồ bơi, 14 sân cầu lông, 02 sân tennis, 32 sân pickleball 23 cơ sở bida do tư nhân đầu tư.

+ Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn chào mừng các sự kiện của đất nước, địa phương luôn được quan tâm với đông đảo các cơ quan, đơn vị và Nhân dân tham gia hưởng ứng như giải bóng đá, bơi lội, cầu lông, pickleball, bóng chuyền... Các lớp năng khiếu được tổ chức thường xuyên như võ cổ truyền, Taekwondo...

- Về thông tin truyền thông: UBND xã Đức Trọng có hệ thống Đài truyền thanh thông minh với 149 cụm loa trên địa bàn các thôn, điều này đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác thông tin tuyên truyền. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt đến Nhân dân trên địa bàn về chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Qua đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm bắt các hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động để cùng chung tay xây xã Đức Trọng ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó, Trang Thông tin điện tử xã Đức Trọng đã đăng tải 800 tin tức, sự kiện; tổng số lượt truy cập 91.840 và đăng tải 3719/5626 đạt tỷ lệ 66,1% văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã lên Trang thông tin điện tử để cán bộ, nhân dân kịp thời cập nhật, theo dõi về các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa của xã, góp phần quảng bá sâu rộng về hình ảnh, con người, kinh tế của xã nhà.

#### **d) Lao động - Thương binh và Xã hội**

Trong những năm qua, công tác Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn xã Đức Trọng luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định xã hội và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

- Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

+ Công tác chăm lo đối với người có công với cách mạng luôn được địa phương quan tâm thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn xã có 354 đối tượng người có công và thân nhân người có công.

+ Các chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng cho đối tượng người có công khoảng 354 đối tượng, tương ứng với 18 chế độ, với số tiền 1.084.839.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ Tết Nguyên đán 2026 theo Nghị quyết 92/NQ-HĐND cho 1163 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền 1.450.558.900 đồng; hỗ trợ theo Quyết định số 01/QĐ-CTN của Chủ tịch nước cho

417 đối tượng với số tiền 128.400.000 đồng.

Bên cạnh đó, địa phương thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết và Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7). Vào dịp Tết Nguyên đán năm 2026, UBND xã đã tổ chức gặp mặt tặng quà cho 200 gia đình chính sách, mỗi suất trị giá 300.000 đồng. Công tác vận động xã hội hóa trong chăm lo gia đình chính sách được đẩy mạnh, góp phần nâng cao đời sống và thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

- Công tác bảo trợ xã hội: Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 2524 đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội cụ thể gồm: Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng: 14 đối tượng; Đơn thân nghèo đang nuôi con: 2 đối tượng; Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 01 đối tượng; Hưu trí xã hội: 1513 đối tượng; Người khuyết tật 849 đối tượng; người chăm người khuyết tật đặc biệt nặng: 152 đối tượng.

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao. Các ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Công tác thực hiện chính sách được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Các trường hợp khó khăn đột xuất do thiên tai, dịch bệnh được xem xét, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, địa phương chú trọng tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Trong 03 tháng cuối năm 2025 xã đã thực hiện chi trả trợ cấp trên 2400 đối tượng với tổng số tiền 4.843.000.000 đồng. Trong đó, tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt (qua ATM/ví điện tử) đạt 2264/2400 đối tượng, tương đương 94%. Ngoài ra, đã hỗ trợ chi phí mai táng cho 62 trường hợp thân nhân đối tượng với tổng số tiền 620.000.000 đồng.

+ Nhìn chung, các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định; góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

+ Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. 100% đối tượng được lập hồ sơ theo dõi, quản lý. Các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý kịp thời theo quy định.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

+ Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được triển khai đồng bộ, đảm bảo quyền trẻ em theo quy định, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 97%.

- Công tác lao động việc làm

+ Phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho

người lao động. Lao động tham gia làm việc tại các khu công nghiệp ngày càng tăng.

+ Công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở và người lao động được thực hiện thường xuyên. Các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tương đối tốt quy định về an toàn lao động. Không có vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

#### **đ) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc**

- Về tôn giáo: Trên địa bàn có 34 cơ sở tôn giáo thuộc 05 tôn giáo đang hoạt động gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài và Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam:

+ Phật giáo: Có 26 cơ sở, Chức sắc 268 người, chức việc 377 người, tín đồ 9.820 người.

+ Công giáo: Có 04 cơ sở (02 Giáo xứ, 02 cơ sở dòng tu). Chức sắc 03 người, chức việc 21 người, tín đồ khoảng 5.120 người.

+ Tin Lành: Có 6 Chi hội Tin Lành thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền nam), 10 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; Chức sắc 7 người, chức việc 61 người, tín đồ 5.681 người.

+ Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam: 01 cơ sở, với 1.921 tín đồ, 03 chức sắc, 12 chức việc.

+ Riêng đối với đạo Cao Đài tín đồ có 173 người tín đồ, có 01 cơ sở, 06 chức sắc, 11 chức việc.

- Về tín ngưỡng: Trên địa bàn có 24 cơ sở tín ngưỡng, gồm 12 cơ sở (06 Miếu, 05 Đình, 01 Đền); 02 nhà thờ họ, 10 Thổ công (do nhân dân tự quản); 01 cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp tỉnh; Không có cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã chủ yếu là cầu an, cầu mùa, cầu mưa thuận gió hòa, cầu cho quốc thái dân an, lễ giỗ các vị thần, tổ tiên, vía bà tại các miếu, đền. Nhìn chung, các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã đều thực hiện việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng theo quy định. Đối với các hoạt động tín ngưỡng phát sinh đều có đăng ký bằng văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc tổ chức các hoạt động tín ngưỡng luôn được đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thuần phong mỹ tục của địa phương, góp phần giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa của dân tộc. Các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã đều có người đại diện hoặc Ban quý tế quản lý do cộng đồng dân cư bầu ra.

- Về Dân tộc: Trên địa bàn xã Đức Trọng hiện nay có 21 thành phần dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số là 30.082 người, chiếm khoảng 33,7 % dân số. Có 22 người có uy tín tại địa bàn, là cầu nối giữa chính quyền đến với bà con dân tộc thiểu số.

## **6. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội**

### **a) Nhà ở**

Hiện nay, nhà ở trên địa bàn xã chủ yếu là nhà ở kết hợp kinh doanh, buôn bán. Xen kẽ trong các khu dân cư là các công trình hành chính và công cộng. Khu vực trung tâm có mật độ xây dựng tập trung hơn so với các khu vực khác.

Khu dân cư kết hợp thương mại: Tập trung chủ yếu tại đô thị Liên Nghĩa, dọc các tuyến đường chính và khu vực có hoạt động thương mại phát triển. Nhà ở chủ yếu là nhà liên kế, xây dựng mật độ cao và kết hợp kinh doanh, buôn bán.

Khu dân cư ở thuần túy: Chủ yếu là nhà liên kế có sân vườn, mật độ xây dựng trung bình, phục vụ nhu cầu ở là chính. Các khu vực này tập trung tại trung tâm các thôn và những nơi ít thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Trên địa bàn xã hiện đã có dự án nhà ở xã hội được xây dựng tại khu vực giáp Khu công nghiệp Phú Hội.

Đối với nhà ở công vụ, hiện đang được định hướng đầu tư và triển khai trong giai đoạn tới.

### **b) Công trình cơ quan hành chính**

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Đức Trọng đã tiến hành rà soát, bố trí lại hệ thống trụ sở cơ quan hành chính theo hướng tập trung, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Hiện nay, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí tại các công trình kiên cố, có quy mô phù hợp, bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ nhân dân.

Trụ sở UBND xã và các phòng, ban chuyên môn được đặt tại vị trí trung tâm, thuận lợi cho giao dịch hành chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí bảo đảm thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Bên cạnh đó, các cơ quan như: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt nam, Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Trung tâm Chính trị, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đều được bố trí trụ sở làm việc ổn định, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

Hệ thống trụ sở sau sáp nhập cơ bản được tận dụng từ cơ sở vật chất hiện có của cấp huyện và các đơn vị cũ, bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, công nghệ thông tin), đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài. Các trụ sở dôi dư được bố trí sử dụng hợp lý vào mục đích công cộng hoặc giao đơn vị quản lý, khai thác theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

UBND xã đã thực hiện xử lý trụ sở, cơ sở vật chất dôi dư; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các trụ sở làm việc theo Kế hoạch số 6008/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh. Đến nay, phương án sắp xếp, xử lý tài sản công trên địa bàn xã đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Nhìn chung, tiêu chí về trụ sở cơ quan hành chính của xã Đức Trọng cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp phường, bảo đảm điều kiện tổ chức bộ máy, phục vụ người dân và doanh nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển đô thị trong giai đoạn tới.

**c) Công trình giáo dục**

- Hệ thống công trình giáo dục của xã Đức Trọng đầy đủ cả 3 cấp, ngoài ra xã còn có có sở đào tạo nghề góp phần không nhỏ trong đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cho xã.

TT	Tên trường	Diện tích	Đạt chuẩn mức độ
		(m <sup>2</sup> )	
<b>A</b>	<b>Mầm non</b>		
1	MG Hòa Mi	5.187	1
2	MN Sơn Ca	4.529	1
3	MG Vành Khuyên	2971 (điểm trường 576)	1
4	MG K' Nai	8.006	1
5	MG Phú An	5.965	0
6	MN Phú Hội	3.116	1
7	MNTT Bông Hồng	4.007	1
8	MNTT Vàng Anh	5.618	0
9	MNTT Bảo An	2.000	0
10	MNTT Ái Nhi	1.200	0
11	MNTT Thế giới trẻ em	5.400	0
<b>B</b>	<b>Tiểu học</b>		
1	TH Kim Đồng	4.309,7	0
2	TH Lý Tự Trọng	19.500	2
3	TH Nam Sơn	11.815	2
4	TH Nghĩa Hiệp	22.716	2
5	TH Nguyễn Bá Ngọc	13.100	2
6	TH Phú Hội	12.304 (chính 7504, điểm trường 4800)	1
7	TH Sơn Trung	15.136,5 (chính 11804, điểm trường 3332,5)	1

8	TH dân lập Trung Sơn	2.500	0
<b>C</b>	<b>Trung học cơ sở</b>		
1	PT DT nội trú THCS	18.000	1
2	THCS Lê Hồng Phong	15.401	2
3	THCS Nguyễn Trãi	8.245 (cơ sở 1: 5070, cơ sở 2: 3175)	0
4	THCS Phú Hội	13.961	1
5	THCS Sơn Trung	15.000	0
6	THCS Trần Phú	11.050	1
7	TH&THCS Trần Quốc Toản	6.925	1
<b>D</b>	<b>Phổ thông trung học</b>		
1	THPT Lương Thế Vinh	32.752	1
2	THPT Đức Trọng	28.407	0
3	THPT Nguyễn Thái Bình	30.294	0
<b>E</b>	<b>Cơ sở đào tạo nghề</b>		
1	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Trọng	30.000	0
2	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quốc Việt	24.112	0

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được triển khai thực hiện với quy mô lớn. Hệ thống trường, lớp các cấp học được rà soát, sắp xếp lại đảm bảo hợp lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đến trường của con em trên địa bàn. Đến nay, toàn xã có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 là 16/20 trường công lập, đạt 80%; Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 2 là 05/20 trường công lập, đạt 25%. Công tác giảng dạy và học tập được thực hiện theo đúng chương trình quốc gia, chất lượng giáo dục được nâng lên với kết quả tốt nghiệp các cấp học hàng năm đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được chuẩn hóa, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhìn chung, hệ thống giáo dục cơ sở đầy đủ, chất lượng; quy mô trường lớp được giữ vững, cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư mới đảm bảo cho hoạt động giáo dục và đào tạo của các nhà trường.

#### d) Công trình y tế

- Trên địa bàn xã Đức Trọng có 01 Trạm Y tế xã tại thôn 5; 01 điểm y tế tại thôn Phú Thịnh và 01 Trung tâm y tế khu vực Đức Trọng với quy mô 150 giường bệnh.

STT	Tên công trình	Quy mô diện tích (m <sup>2</sup> )	Đạt chuẩn quốc gia
1	Trạm y tế xã Đức Trọng	2320	Đạt
2	Điểm y tế xã Đức Trọng	3086	Đạt
3	Trung tâm y tế khu vực Đức Trọng	6.754,94	Đạt

#### **đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao**

- Hệ thống công trình văn hóa, thể dục thể thao đầy đủ và đảm bảo cho các hoạt động:

#### **Bảng thống kê các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã**

TT	Tên công trình	Diện tích
		(m <sup>2</sup> )
<i>A</i>	<i>Văn hóa</i>	
1	Thư viện	800
2	Nhà văn hóa 49 thôn	5,032
3	Trung tâm văn hóa TDTT xã	1,042
<i>B</i>	<i>Thể thao</i>	
1	Nhà thi đấu xã Đức Trọng	2.500
2	Sân bóng đá	9.600
<i>C</i>	<i>Công viên</i>	
1	Công viên Kim Đồng	8.442
2	Công viên Phú Hội	13.732
3	Công viên 2/4	20.818
4	Công viên Lê Quý Đôn	1.900

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được triển khai và thực hiện có hiệu quả mang lại nhiều đổi thay cả về nhận thức lẫn hành động của người dân. Nhiều phong trào, hoạt động xây dựng mô hình văn hóa ở cơ sở tiếp tục được triển khai đạt kết quả tốt. Hoạt động lễ hội truyền thống được

duy trì, tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa truyền thống, khơi dậy những phong tục tập quán tốt đẹp. Xã thường xuyên Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân mang lại không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực văn hóa và thông tin được chú trọng, công tác kiểm tra được tăng cường, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông ổn định, trật tự hơn.

- Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao, sân chơi, bãi tập, dụng cụ luyện tập, nhà tập luyện, thi đấu các môn thể thao được quan tâm, tu sửa, nâng cấp, xây dựng mới và chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, rèn luyện sức khỏe nâng cao thể chất, xây dựng nếp sống lành mạnh của người dân theo hướng hiện đại và năng động. Xã có 04 công viên thể thao trên địa bàn, có trên 100 dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời đáp ứng nhu cầu luyện tập của người dân trên địa bàn; số gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 52%. Một số công trình văn hóa, thể dục thể thao gồm: Thư viện, Hội trường đa năng, Sân bóng đá, công viên....

#### **e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch**

- Mạng lưới thương mại - dịch vụ thời gian qua được chú trọng đầu tư và phát triển. Hệ thống chợ truyền thống như: Chợ đầu mối nông sản, chợ Liên Nghĩa, chợ Phước Hải, các cửa hàng Bách hóa xanh, Điện máy xanh, Thế giới di động, siêu thị, điện máy chợ lớn,... với cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, từng bước hiện đại hóa, đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa, kinh doanh phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Việc quản lý, hoạt động buôn bán, kinh doanh có hiệu quả đảm bảo trật tự an toàn, văn minh thương mại, hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh, buôn bán phục vụ đời sống sinh hoạt người dân trên địa bàn.

**Bảng thống kê hiện trạng cơ sở thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã**

<b>STT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Địa điểm</b>
1	Chợ Liên Nghĩa	16.760,9	Thôn 4, xã Đức Trọng
2	Chợ Phước Hải	880	Thôn Phú Trung
3	Bách hóa xanh	800	Thôn 25
4	Bách hóa xanh	500	Thôn 6
5	Điện máy xanh	500	Thôn 2
6	Điện máy xanh	1000	Thôn 25
7	Thế giới di động	482	Thôn 2
8	Thế giới di động	150	Thôn 28
9	Siêu thị Winmart	2000	Thôn 4

10	Điện máy chợ lớn	2000	Thôn 1
----	------------------	------	--------

## **7. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị**

### **a) Giao thông**

- **Đường hàng không** sân bay Liên Khương, sân bay dùng chung dân dụng và quân sự, là sân bay quốc tế phục vụ du lịch được khai thác và quản lý bởi cụm cảng hàng không phía Nam. Hiện nay đang được cải tạo nâng cấp.

- Đường bộ: Đức Trọng có vị trí giao thông thuận lợi với các tuyến đường Quốc lộ 20, Quốc lộ 27, ĐT 724, Thống nhất đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, thu hút đầu tư phát triển kinh tế – xã hội.

#### ***Cấu trúc các trục lưu thông***

Các đường xuyên tâm: trục xuyên tâm Quốc lộ 20, đường Hồ Xuân Hương, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thái Học.

Các trục hướng tâm: trục đường Thống Nhất, đường Phan Đình Phùng, đường Trần Phú, Lê Hồng Phong.

#### ***Cấu trúc các khu vực đô thị***

Đô thị hiện hữu có các khu vực đô thị tập trung như sau:

Khu vực đô thị có mật độ tập trung đặc biệt cao tại khu vực trung tâm thị trấn Liên Nghĩa, bám theo quốc lộ 20.

Khu vực đô thị tập trung tại giao điểm của Quốc lộ 20, quốc lộ 27, và đường cao tốc đi Tp. Đà Lạt.

+ Đường cao tốc qua địa bàn xã (Liên Khương – Đà Lạt) với chiều dài khoảng 01km; đường cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương đoạn qua địa bàn xã đang được triển khai thu hồi đất để đầu tư;

+ Đường Quốc lộ 20 qua địa bàn xã với chiều dài khoảng 18.7km;

+ Đường Quốc lộ 27 qua địa bàn xã với chiều dài khoảng 0.8km;

+ Các tuyến đường chính trong đô thị có chiều dài hơn 120km đã được đầu tư bê tông nhựa nóng;

+ Các đường trục xã, đường trục chính nội đồng đã được đầu tư xây dựng nâng cấp đạt tiêu chí nông thôn mới theo chương trình quy hoạch nông thôn mới quốc gia, đáp ứng nhu cầu vận tải dân sinh và nội đồng của người dân và đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế xã hội của xã nói riêng.

### **b) Thủy lợi**

Xã Đức Trọng có 04 công trình thủy lợi (đập dâng Liên Khương, Hồ Nam Sơn, Trạm bơm Liên Hoa, Trạm bơm Gougah) phục vụ tưới nước cho rau màu với quy mô khoảng 1000 ha/năm và hệ thống thủy lợi Tuyên Lâm - Quảng Hiệp (hệ thống thủy lợi dung chung), hệ thống thủy lợi Liên Khương.

### **c) Cấp điện**

Nguồn cấp điện: xã Đức Trọng được cấp điện từ Công ty điện lực Đức Trọng. Nguồn điện tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên toàn xã.

Mạng lưới truyền tải và phân phối điện: Hiện nay, trên địa bàn xã Đức Trọng, mạng lưới điện gồm hệ thống đường dây trung thế 22kV và lưới điện hạ thế 0,4kV đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Tổng chiều dài lưới điện ước tính khoảng 1.291km, trong đó đường dây trung thế khoảng 648 km (388km do điện lực đầu tư và 360km do cá nhân đầu tư) và lưới điện hạ thế khoảng 643km (545km do điện lực đầu tư và 98km do cá nhân đầu tư), đảm bảo cung cấp điện đến hầu hết các khu dân cư trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt gần 100%, điện phục vụ sinh hoạt hộ gia đình, điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và điện phục vụ tiêu thụ công nghiệp. Một số khu vực dân cư phân tán, vùng xa trung tâm như thôn K'Nai, Lạc Lâm, Lạc Nghiệp chất lượng điện chưa ổn định vào giờ cao điểm.

Hạ tầng điện tại Đức Trọng đã đáp ứng tiêu chí cấp điện không chỉ bảo đảm nhu cầu sinh hoạt và sản xuất mà còn là nền tảng quan trọng để Đức Trọng phát triển kinh tế – xã hội và đủ điều kiện nâng cấp lên phường vào năm 2026.

#### **d) Cấp nước**

- Cấp nước sinh hoạt:

Trên địa bàn toàn xã có 02 nhà máy cấp nước sạch tập trung với tổng công suất lên tới 8250m<sup>3</sup>/ngày đêm (bao gồm: Nhà máy nước Đức Trọng công suất 4250m<sup>3</sup>/ngày đêm; Nhà máy nước Thủy Thiên Phú An cấp nước tập trung 4000m<sup>3</sup>/ngày đêm;) với tổng chiều dài các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã là 123,6Km, trong đó Nhà máy nước Đức Trọng đang quản lý vận hành là 83,6Km, Nhà máy nước Thủy Thiên Phú An quản lý vận hành là 40Km, tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch tập trung tính đến hết năm 2025 đạt khoảng 50%.

- Cấp nước tại khu công nghiệp hiện nay được dẫn từ đô thị tới và khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ. Trong khu Công nghiệp có quy hoạch nhà máy nước tự nhiên hiện nay chưa được đầu tư.

#### **đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

- Thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt

Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; hầu hết lượng nước thải sinh hoạt được đưa vào bể tự hoại, thấm thấu hoặc qua bể lắng trước khi chảy ra mương thoát nước ra môi trường tự nhiên;

Hệ thống thoát nước mưa chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm xã và một số khu vực quy hoạch mới và khu dân cư hiện hữu bán dọc theo trục QL20, Thống Nhất..., hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước chung gồm có cống tròn và mương nắp đan, hệ thống thoát nước thu gom nước mưa và nước thải sinh hoạt được thoát ra sông suối và các khu vực đất trũng xung quanh hoặc chủ yếu nước mưa chảy tràn theo địa hình thoát ra sông, suối, và hồ trong khu vực.

Đối với nước mưa được chảy vào hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường giao thông và chảy tràn theo địa hình tự nhiên.

Thực tế trên địa bàn xã chưa được đầu tư nhà máy thu gom, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

- Thoát nước thải công nghiệp

Trên địa bàn xã Đức Trọng 01 khu công nghiệp Phú Hội đã được xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; đối với các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã hầu hết đáp ứng các yêu cầu thực hiện về bảo vệ môi trường đối với nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Xử lý chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 31.300tấn/năm; chất thải rắn sinh hoạt sau khi được thu gom, vận chuyển về Công ty TNHH Công nghệ Môi trường xanh Đà Lạt để xử lý theo quy định

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn 12.186 tấn/ năm, được thu gom, xử lý theo quy định.

Chất thải nguy hại: Các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn xã đã thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; thu gom, xử lý 100% chất thải nguy hại, trong đó:

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 200tấn/năm.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 156 tấn/năm.

## **8. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

### **a) Quốc phòng**

Qua các giai đoạn phát triển, lực lượng vũ trang xã không ngừng lớn mạnh, từ lực lượng ban đầu còn đơn giản, đến nay đã được tổ chức chặt chẽ, đủ thành phần, thường xuyên được huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Phát huy tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ địa bàn, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, tham gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế – xã hội.

Trong thời gian qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, tình hình quốc phòng – an ninh trên địa bàn cơ bản được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đề án thành lập phường.

Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức, xây dựng bảo đảm tỷ lệ theo quy định đúng quy định. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đúng kế hoạch, nội dung. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Xây dựng phương án phòng thủ phù hợp với đặc điểm địa bàn. Chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt trong mùa mưa lũ.

### **b) An ninh và trật tự an toàn xã hội**

Trong năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn giữ vững ổn định, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, các mục tiêu trọng điểm được đảm bảo an

toàn; tội phạm, TNXH, cháy nổ, tai nạn giao thông được kiểm chế và làm giảm qua các năm... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTO tiếp tục có những chuyển biến tích cực, thu hút nhiều quần chúng nhân dân tham gia; lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được củng cố, kiện toàn; có một số mô hình phát huy được vai trò tự quản, tự phòng của nhân dân ngay tại cộng đồng dân cư (tổ liên gia PCCC, tổ tự quản về ANTT, nhóm Zalo ...). Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch chuyên đề đấu tranh tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội an toàn giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm đã đạt được kết quả cao, không để xảy ra oan sai, bức cung, nhục hình; việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự được thực hiện mạnh mẽ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Lực lượng Công an xã đã bám sát cơ sở, gắn bó mật thiết với nhân dân, giữ gìn bình yên ngay từ địa bàn dân cư, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước và lực lượng Công an nhân dân. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ tuy được kiểm chế và làm giảm nhưng chưa bền vững, còn tiềm ẩn những yếu tố diễn biến phức tạp, nhất là trên không gian mạng, tội phạm lợi dụng công nghệ cao

## **9. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức**

### **a) Đảng ủy**

Đảng bộ xã Đức Trọng được thành lập theo Quyết định số 2567-QĐ/TU ngày 17/6/2025 của tỉnh ủy Lâm Đồng, trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính cũ gồm: thị trấn Liên Nghĩa và xã Đức Trọng.

Đến nay, Đảng bộ xã Đức Trọng có 86 tổ chức đảng trực thuộc gồm: 05 đảng bộ cơ sở; 32 chi bộ cơ sở và 49 chi bộ thôn với 2.129 đảng viên.

Tổ chức bộ máy có 08 cơ quan hành chính và 24 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, chính quyền xã. Toàn xã có 311 đồng chí cấp ủy viên ( Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên ban chấp hành); 965 cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động ( Khối Đảng, Mặt trận tổ quốc 39, khối nhà nước: 65, khối sự nghiệp 861).

Ban chấp hành đảng bộ xã hiện nay gồm có: Bí thư, 02 Phó Bí thư, 09 đồng chí ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy và 27 đồng chí Ủy viên ban chấp hành; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm có 03 đồng chí: Chủ nhiệm, 01 Phó chủ nhiệm và 01 ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gồm: Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng ủy và Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy, Trung tâm chính trị.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam xã gồm: Mặt trận, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn thanh niên và Công đoàn xã.

### **b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết số 1671/2025/NĐ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của

UBTVQH về sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, theo đó xã Đức Trọng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị hành chính gồm xã Phú Hội và Thị trấn Liên Nghĩa. Năm 2026, sau khi thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp, hiện nay HĐND xã Đức Trọng có 30 đại biểu theo Nghị quyết số 54/NQ-UBBC ngày 21/3/2026 của Ủy ban bầu cử xã Đức Trọng, trong đó: Chủ tịch HĐND xã là Bí thư Đảng ủy xã, 1 Phó Chủ tịch (hoạt động chuyên trách), 01 Trưởng Ban Văn hóa -Xã hội (hoạt động chuyên trách), 01 Trưởng ban Kinh tế-Ngân sách (hoạt động chuyên trách); 01 Phó Trưởng Ban Văn hóa -Xã hội (hoạt động kiêm nhiệm), 01 Phó Trưởng ban Kinh tế-Ngân sách (hoạt động kiêm nhiệm), mỗi Ban 03 Ủy viên (hoạt động kiêm nhiệm).

Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hiện UBND Đức Trọng có 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính thuộc UBND xã gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế và Trung tâm Phục vụ hành chính công; 23 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Vị trí việc làm: Hiện nay các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; qua đó làm cơ sở quan trọng cho công tác quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quy chế làm việc: Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc theo đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung quy chế làm việc cơ bản bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, thông tin báo cáo và quy trình giải quyết công việc.

**c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể:** gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và 04 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gồm 1 Chủ tịch và 4 phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng thời là Chủ tịch phụ nữ, hội nông dân, cựu chiến binh và đoàn Thanh niên.

#### **d) Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã**

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được giao là 804 người: Trong đó 06 cán bộ, 48 công chức, 750 viên chức.

- Tổng số có mặt là: 761 trong đó 06 cán bộ, 45 công chức và 710 viên chức. Đội ngũ cán bộ, công chức, hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

+ Trình độ chuyên môn: Trung cấp: 50 (gồm: Công chức 01, viên chức 49); Cao đẳng: 99 (gồm: Công chức 0, viên chức 99); Đại học: 577 (gồm: Cán bộ 04,

công chức 30, viên chức 543); Thạc sĩ: 37 (gồm: Cán bộ 02, công chức 14, viên chức 21).

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 16 (viên chức 16); Trung cấp: 128 (gồm: Công chức 33, viên chức 95); Cao cấp: 08 (gồm: Cán bộ 02, công chức 05, viên chức 01); Đại học: 01 (công chức 1).

## **II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

### **1. Đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị:**

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thì hiện nay đô thị Liên Nghĩa, xã Đức Trọng (thị trấn Liên Nghĩa trước sắp xếp) đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**1.1. Đánh giá về tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại III Qua rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo Bảng 2A Phụ lục II theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, hiện nay xã Đức Trọng đạt các tiêu chí tiêu chuẩn sau:**

- Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội:
- Thang điểm 11,5-15,0. Điểm đánh giá 11,5: Đạt
- Mức độ đô thị hóa: Thang điểm 15,5-20,0. Điểm đánh giá 15,5: Đạt
- Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị: Thang điểm 48-65,0. Điểm đánh giá 48,25: Đạt

Tổng cộng điểm các tiêu chí: 75.25 Thang điểm  $\geq 75$  điểm.

Điểm đánh giá: Đạt

### **1.2. Về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển đô thị:**

Qua rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển đô thị theo Bảng 2B Phụ lục II theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, hiện nay xã Đức Trọng đạt các tiêu chí tiêu chuẩn sau:

- Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội: Thang điểm 11,5-15,0. Điểm đánh giá 12: Đạt
- Mức độ đô thị hóa: Thang điểm 15,5-20,0. Điểm đánh giá 17: Đạt
- Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị: Thang điểm 48-65,0. Điểm đánh giá 48,25: Đạt

Tổng cộng điểm các tiêu chí: 77.25 Thang điểm  $\geq 75$  điểm.

Điểm đánh giá: Đạt.

### **1.3. Đánh giá theo tiêu chuẩn thành lập phường**

**1.3.1. Tiêu chuẩn về quy mô dân số:** - Tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.

- Căn cứ số liệu do Công an tỉnh cung cấp về kết quả thực hiện Kế hoạch số 1053/KH-UBND của UBND tỉnh: Quy mô dân số của xã Đức Trọng tính đến ngày 15/5/2026 là 88.998 người.

ĐỐI CHIẾU VỚI QUY ĐỊNH VỀ QUY MÔ DÂN SỐ: Đạt

**1.3.2. Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên:** - Tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Diện tích tự nhiên từ 5,5 km trở lên.

- Căn cứ số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Văn bản số 1863/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 11/02/2026 về việc cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên của tỉnh và các đơn vị hành chính cấp xã phục vụ xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên của xã Đức Trọng là 148,78 km<sup>2</sup>.

ĐỐI CHIẾU QUY ĐỊNH VỀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN: Đạt

**1.3.3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng** đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Tại Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (Quy hoạch được công bố trên trang quy hoạch quốc gia, địa chỉ <https://quyhoach.xaydung.gov.vn/vn/quy-hoach/7987/dieu-chinh-quy-hoach-chung-thi-tran-lien-khuong--huyen-duc-trong--tinh-lam-dong.aspx>).

Đồng thời theo dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Đức Trọng được xác định là Tiểu vùng trung tâm lãnh thổ phía Nam Lâm Đồng, có điều kiện tự nhiên thuận lợi về đất đai, khí hậu ôn hòa và hệ thống hạ tầng giao thông quan trọng, đặc biệt là Cảng hàng không Liên Khương và các trục quốc lộ kết nối với vùng Đông Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ. Với lợi thế về vị trí trung tâm và khả năng kết nối thuận lợi, xã Đức Trọng có vai trò quan trọng trong việc tổ chức sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển logistics nông sản và thúc đẩy nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế tri thức của tỉnh. Tiểu vùng trung tâm lãnh thổ được định hướng là không gian phát triển nông nghiệp công nghệ cao và logistics nông sản của tỉnh, đồng thời là khu vực hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Trọng tâm là phát triển hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị nghiên cứu - sản xuất - chế biến - tiêu thụ; hình thành trung tâm logistics liên vùng nhằm kết nối sản phẩm 4 nông nghiệp của tỉnh với thị trường Đông Nam Bộ và quốc tế; đồng thời phát triển các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ cao, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các ngành kinh tế của tỉnh.

ĐỐI CHIẾU QUY ĐỊNH VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG: Đạt

**1.3.4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị** trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên Quy mô dân số của xã Đức Trọng tính đến 15/5/2026 là 88.998 người; trong đó dân số thuộc thị trấn Liên Nghĩa cũ là 67.386, chiếm 75,7%.

ĐỐI CHIẾU QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ QUY MÔ DÂN SỐ ĐÔ THỊ: Đạt

### 1.3.5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên Tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên.

- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Đức Trọng về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã là: 414.300.241,100 đồng

Tổng thu ngân sách địa phương là: 373.304.754.413 đồng

Tổng chi ngân sách địa phương là: 366.191.326.779 đồng,

- Căn cứ Văn bản số 2832/STC-NS ngày 02/04/2026 của Sở Tài chính về việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác, phân loại ĐVHC cấp tỉnh, xã năm 2025: Quyết toán Chi ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 303.292 triệu đồng, quyết toán thu ngân sách địa phương 28.156 triệu đồng.

Đối chiếu quy định: Đạt

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

Tại điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên.

Căn cứ số liệu do Thống kê tỉnh cung cấp tại Văn bản số 240/TKT-TKTH ngày 07/4/2026 về cung cấp bổ sung số liệu phục vụ công tác phân loại ĐVHC cấp xã, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của địa phương là 71,75 %.

Đối chiếu quy định: Đạt

#### c) Về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Đơn vị hành chính đô thị ở miền núi hoặc có đường biên giới quốc gia trên đất liền thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định, mức tối thiểu của tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội bằng 70% mức quy định đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này.

Do đó, căn cứ tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của địa phương; điều kiện, tình hình thực tế của địa phương: Có khu công nghiệp Phú Hội, có Cảng hàng không quốc tế Liên Khương, là đầu mối giao thương hàng hoá giữa các vùng, xã lân cận, tự đánh giá tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 60%.

Đối chiếu quy định: Đạt

#### d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm:

Tại điểm d khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất. Theo báo cáo

của Thống kê tỉnh, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Lâm Đồng năm 2025 được ước đạt 64,7 triệu đồng/người/năm. Kết quả tự đánh giá thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 110 triệu đồng/năm.

Đối chiếu quy định: Đạt

**đ) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều:**

Tại điểm d khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 quy định: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

- Căn cứ số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Văn bản số 3149/SNNMT-KHTC ngày 20/3/2026 về việc cung cấp số liệu phục vụ công tác phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của địa phương là 1,08%.

Đối chiếu quy định: Đạt.

**Phần thứ ba**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG THUỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG THUỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên (148,78 km<sup>2</sup>) và quy mô dân số 88.998 người;

- Căn cứ tiêu chí và nguyên tắc sắp xếp tổ dân phố theo quy định của Trung ương, thực hiện sắp xếp các thôn hiện hữu thành các tổ dân phố.

**II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG  
THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

Việc thành lập phường Đức Trọng đã tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương tiếp tục phát triển theo hướng đô thị hiện đại, bền vững trong thời gian tới.

**Phần thứ tư**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG  
ĐỨC TRỌNG THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG SAU KHI THÀNH LẬP**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM  
ĐỒNG SAU KHI THÀNH LẬP**

**1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

**1.1. Tác động tích cực**

**a) Về tổ chức bộ máy và hiệu lực quản lý nhà nước**

- Việc thành lập phường đã tạo bước chuyển biến quan trọng trong tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở theo hướng đô thị, bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả. Các chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ ràng hơn, giảm chồng chéo so với mô hình trước đây.

- Cơ chế điều hành của chính quyền phường được đổi mới theo hướng chủ động, linh hoạt, sát thực tiễn; thời gian xử lý công việc được rút ngắn, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và tổ chức.

- Trách nhiệm người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao; công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn ngày càng chặt chẽ, đồng bộ.

#### **b) Về cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công**

- Việc triển khai cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được thực hiện hiệu quả hơn, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính từng bước được đẩy mạnh; một số dịch vụ công trực tuyến được triển khai, giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân.

- Công tác công khai, minh bạch thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ được thực hiện đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và giám sát.

#### **c) Về phát triển kinh tế địa phương**

- Sau khi thành lập phường, môi trường đầu tư – kinh doanh được cải thiện rõ rệt; thủ tục hành chính thông thoáng hơn đã góp phần thu hút các tổ chức, cá nhân đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với định hướng đô thị: giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng thương mại – dịch vụ, du lịch, vận tải và các ngành nghề phi nông nghiệp.

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ (nhà hàng, lưu trú, vận tải, logistics, thương mại bán lẻ...) phát triển; hình thành các tuyến, điểm kinh doanh tập trung, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Nguồn thu ngân sách trên địa bàn có xu hướng tăng, nhất là từ các hoạt động dịch vụ, thương mại và sử dụng đất.

#### **d) Về quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị**

- Công tác quy hoạch đô thị được quan tâm hơn; từng bước hình thành hệ thống quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết làm cơ sở cho quản lý và phát triển.

- Hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước, chiếu sáng đô thị, viễn thông) được đầu tư nâng cấp; kết nối giao thông nội vùng và liên vùng được cải thiện.

- Hạ tầng xã hội như trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa – thể thao được củng cố, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

- Công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; diện mạo đô thị ngày càng khang trang, sạch đẹp.

#### **đ) Về văn hóa – xã hội và đời sống Nhân dân**

- Chất lượng giáo dục được nâng lên; cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, tỷ lệ huy động học sinh đến trường ổn định.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; mạng lưới y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu.

- Các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Nhận thức của người dân về nếp sống văn minh đô thị từng bước được nâng cao (chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan đô thị).

### **e) Về quốc phòng – an ninh và trật tự an toàn xã hội**

- Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, góp phần giữ vững ổn định chính trị.

- Công tác quản lý cư trú, quản lý địa bàn được tăng cường; kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

- Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh.

- Trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị từng bước được lập lại, góp phần tạo môi trường sống an toàn, ổn định cho người dân.

### **1.2. Tác động hạn chế, khó khăn**

- Áp lực quản lý đô thị gia tăng nhanh: Việc mở rộng không gian đô thị dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, lấn chiếm lòng lề đường, ô nhiễm môi trường... trong khi năng lực quản lý còn hạn chế.

- Hạ tầng chưa đồng bộ: Một số tuyến giao thông còn nhỏ hẹp, xuống cấp; hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh, dễ xảy ra ngập úng cục bộ; hạ tầng kỹ thuật ở các khu vực mới phát triển chưa đáp ứng kịp nhu cầu.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế: Khả năng cân đối ngân sách địa phương còn khó khăn; việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa tương xứng với tiềm năng, dẫn đến tiến độ đầu tư các công trình còn chậm.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều: Một bộ phận cán bộ, công chức chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý đô thị, kỹ năng hành chính hiện đại, công nghệ số; còn lúng túng trong xử lý các tình huống phát sinh.

- Ý thức người dân về đô thị chưa đồng đều: Một bộ phận người dân còn giữ thói quen sinh hoạt nông thôn (xả rác không đúng quy định, xây dựng không phép, buôn bán lấn chiếm...), ảnh hưởng đến mỹ quan và trật tự đô thị.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch: Có thời điểm còn chậm điều chỉnh, chưa theo kịp tốc độ phát triển; việc công khai quy hoạch chưa đầy đủ, gây khó khăn trong quản lý và giám sát.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Quá trình chuyển đổi từ đơn vị hành chính nông thôn sang phường đô thị là quá trình phức tạp, cần thời gian để hoàn thiện về thể chế, tổ chức bộ máy và phương thức quản lý.

- Nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng lớn trong khi nguồn lực ngân sách còn hạn chế; phụ thuộc nhiều vào nguồn hỗ trợ từ cấp trên.

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học, gây áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng và công tác quản lý.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong một số thời điểm chưa thật sự quyết liệt; chưa có nhiều giải pháp đột phá để huy động nguồn lực phát triển.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện còn bất cập, thiếu đồng bộ giữa các lĩnh vực.

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về xây dựng nếp sống văn minh đô thị chưa thường xuyên, chưa đa dạng về hình thức.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; chưa theo kịp xu hướng chuyển đổi số và quản lý đô thị hiện đại.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG SAU KHI THÀNH LẬP**

### **1. Quan điểm, mục tiêu phát triển**

#### **a) Quan điểm**

- Phát triển phường Đức Trọng theo hướng đô thị văn minh, hiện đại, bền vững; bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

- Khai thác hiệu quả lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và nguồn lực sẵn có; huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Đổi mới phương thức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Lấy người dân làm trung tâm phục vụ, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### **b) Mục tiêu phát triển**

Xây dựng phường Đức Trọng trở thành đô thị phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng thương mại – dịch vụ, du lịch và kinh tế đô thị. Từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh, thân thiện; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

#### **a) Về phát triển kinh tế**

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế như thương mại, vận tải, lưu trú, du lịch sinh thái, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển khu công nghiệp.

- Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể thông qua cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện tiếp cận vốn, mặt bằng và thông tin thị trường.

- Định hướng chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, an toàn, gắn với tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu địa phương.

**b) Về quy hoạch, xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị**

- Hoàn thiện quy hoạch tổng thể và các quy hoạch chi tiết phù hợp với định hướng phát triển đô thị; công khai, minh bạch quy hoạch để người dân và doanh nghiệp tiếp cận.

- Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, cấp thoát nước, điện, viễn thông, chiếu sáng đô thị; đồng thời đầu tư các công trình hạ tầng xã hội như trường học, cơ sở y tế, nghĩa trang sinh thái, thiết chế văn hóa – thể thao, đáp ứng yêu cầu phát triển và phục vụ Nhân dân.

**c) Về kiến trúc, cảnh quan đô thị**

- Tổ chức không gian kiến trúc đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với điều kiện tự nhiên và bản sắc địa phương.

- Tăng cường công tác chỉnh trang đô thị, cải tạo các khu dân cư hiện hữu; phát triển các tuyến đường văn minh đô thị.

- Đẩy mạnh trồng cây xanh, xây dựng các không gian công cộng, tạo môi trường sống xanh – sạch – đẹp.

**d) Về văn hóa – xã hội**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế; giảm nghèo bền vững.

- Phát triển đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, thể thao trong cộng đồng.

**đ) Về tài nguyên – môi trường**

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất.

- Nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; hạn chế rác thải sinh hoạt và rác thải nhựa.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là nguồn nước và hoạt động chăn nuôi; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thân thiện môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong Nhân dân.

**e) Về quốc phòng – an ninh**

- Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh; củng cố lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với đặc điểm đô thị.

- Chủ động nắm tình hình từ cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh; không để bị động, bất ngờ.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh trật tự.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và đảm bảo an ninh mạng; phát huy vai trò Nhân dân trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**f) Về nâng cao chất lượng hệ thống chính trị**

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo sát với thực tiễn đô thị.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; chuyển đổi tư duy quản lý từ nông thôn sang đô thị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Nhân dân tham gia phát triển đô thị văn minh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao; bố trí đúng người, đúng việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**g) Về cải cách hành chính và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**h) Về huy động nguồn lực và thu hút đầu tư**

- Tăng cường huy động nguồn vốn ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp và người dân thông qua các hình thức hợp tác công – tư (PPP), liên doanh, liên kết.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; công khai, minh bạch thông tin quy hoạch và danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

- Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như thương mại – dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cấp thoát nước, xử lý rác thải, nghĩa trang...

**3. Giải pháp thực hiện**

**a) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước**

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của UBND phường theo hướng quản lý đô thị hiện đại, công khai, minh bạch.

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế, quy định phù hợp với mô hình phường; chuyển mạnh từ quản lý nông thôn sang quản lý đô thị, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, môi trường.

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, giám sát.

- Tăng cường phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong xử lý các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

### **b) Nhóm giải pháp về huy động nguồn lực và thu hút đầu tư**

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông nội thị, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, trường học, trạm y tế.
- Khai thác lợi thế vị trí gần sân bay Liên Khương và trục Quốc lộ 20 để thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ, logistics, lưu trú, du lịch.
- Tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư, khu thương mại để kêu gọi doanh nghiệp đầu tư.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ Nhân dân và doanh nghiệp trong xây dựng hạ tầng đô thị, chỉnh trang đô thị.
- Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

### **c) Nhóm giải pháp về quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị**

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế phát triển nhanh của đô thị.
- Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường chính, đường nội bộ khu dân cư; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối với các khu vực lân cận và sân bay Liên Khương.
- Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trong mùa mưa.
- Phát triển hạ tầng số, hệ thống viễn thông, internet phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế.
- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng xây dựng không phép, sai phép; quản lý chặt chẽ hành lang an toàn giao thông.

### **d) Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế**

- Phát triển mạnh thương mại – dịch vụ gắn với nhu cầu của người dân và du khách; hình thành các tuyến phố kinh doanh, chợ, trung tâm dịch vụ.
- Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp, kết nối với thành phố Đà Lạt và các điểm du lịch trong khu vực.
- Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, văn minh đô thị.
- Định hướng chuyển đổi nông nghiệp sang mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, gắn với chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm.
- Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch và dịch vụ.

### **đ) Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về quản lý đô thị, đất đai, xây dựng, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức.
- Khuyến khích cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ tham gia công tác; từng bước chuẩn hóa đội ngũ theo vị trí việc làm.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về nếp sống văn minh đô thị, ý thức chấp hành pháp luật.

### **e) Nhóm giải pháp về cải cách hành chính và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch; giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước hạn.
- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số trong giao dịch hành chính.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, hộ tịch, trật tự đô thị, phản ánh hiện trường.
- Xây dựng chính quyền điện tử, từng bước chuyển đổi sang chính quyền số.

### **f) Nhóm giải pháp về văn hóa – xã hội và môi trường**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học, trạm y tế; nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; hỗ trợ các đối tượng yếu thế.
- Xây dựng nếp sống văn minh đô thị: không lấn chiếm vỉa hè, không xả rác bừa bãi, giữ gìn mỹ quan đô thị.
- Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; bố trí điểm tập kết rác hợp lý.
- Kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, chăn nuôi; khuyến khích mô hình sản xuất thân thiện môi trường.

### **g) Nhóm giải pháp về quốc phòng – an ninh**

- Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; không để phát sinh điểm nóng.
- Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an – Quân sự trong tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.
- Chủ động nắm tình hình dân cư, đặc biệt tại các khu vực đông dân, khu nhà trọ, khu kinh doanh dịch vụ.
- Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, tín dụng đen.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý an ninh (camera giám sát, quản lý cư trú); phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

### **h) Nhóm giải pháp về tuyên truyền và huy động cộng đồng**

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu xây dựng phường đô thị văn minh; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.
- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động người dân tham gia giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường.
- Khuyến khích người dân tham gia giám sát, phản ánh các vấn đề về đô thị, môi trường, an ninh trật tự.

### **i) Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng.
- Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm; không để tồn đọng kéo dài.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỨC TRỌNG**

#### **1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

##### **a) Tổ chức Đảng**

**Tên gọi: Đảng bộ phường Đức Trọng.**

Loại hình tổ chức Đảng: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng.

Mối quan hệ công tác: Đảng bộ phường Đức Trọng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ phường thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

\* Về tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc:

Sau khi thành lập phường Đức Trọng, tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ phường gồm: 05 Đảng bộ cơ sở; 32 chi bộ cơ sở; 49 chi bộ trực thuộc tại các tổ dân phố.

\* Về cơ cấu, số lượng cấp ủy

- Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 27 đồng chí, cơ bản giữ ổn định cơ cấu hiện có theo yêu cầu thực tiễn và định hướng của cấp có thẩm quyền.

- Ban Thường vụ Đảng ủy phường gồm 09 đồng chí, bao gồm:

+ Bí thư Đảng ủy;

+ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy;

+ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường;

+ Phó Chủ tịch HĐND phường;

+ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

+ Trưởng Ban Xây dựng Đảng;

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường;

+ Trưởng Công an phường;

+ Các chức danh khác (nếu có) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo quy định.

- Thường trực Đảng ủy phường gồm 03 đồng chí:

+ Bí thư Đảng ủy;

+ 01 Phó Bí thư Thường trực;

+ 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường được tổ chức theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; gồm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và Ủy viên theo quy định hiện hành.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

Đảng ủy phường được tổ chức 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm:

+ Văn phòng Đảng ủy;

+ Ban Xây dựng Đảng;

+ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Đồng thời thành lập 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy phường là Trung tâm Chính trị phường.

Biên chế chuyên trách công tác Đảng trước mắt sử dụng số lượng biên chế hiện có; sau đó thực hiện theo vị trí việc làm đã được Ban thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt theo đúng số lượng.

**b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường**

Hội đồng nhân dân phường: Hội đồng nhân dân phường Đức Trọng được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Cơ cấu tổ chức gồm:

- + Chủ tịch HĐND phường kiêm nhiệm;
- + 01 Phó Chủ tịch HĐND phường hoạt động chuyên trách;
- + 02 Trưởng Ban chuyên trách;
- + 30 đại biểu HĐND phường.

HĐND phường thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật tại địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân phường: Ủy ban nhân dân phường Đức Trọng gồm:

- + 01 Chủ tịch UBND phường;
- + 02 Phó Chủ tịch UBND phường;
- + Các Ủy viên UBND phường theo quy định.

UBND phường tổ chức các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, gồm:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- 04 phòng ban chuyên môn; 23 đơn vị sự nghiệp công lập.

Sau khi thành lập phường, UBND phường có trách nhiệm rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; phân công nhiệm vụ cụ thể; bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ Nhân dân.

**c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Đức Trọng và các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức.

Các tổ chức chính trị - xã hội gồm:

- + Hội Nông dân;
- + Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- + Hội Cựu chiến binh;
- + Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- + Công đoàn.

Trước mắt giữ ổn định tổ chức bộ máy và số lượng cán bộ chuyên trách như hiện nay; đồng thời từng bước rà soát, sắp xếp phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

**d) Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có của xã Đức Trọng vào các vị trí việc làm phù hợp tại phường Đức Trọng theo đúng

quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu nhiệm vụ.

Đồng thời:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý đô thị, chuyển đổi số, cải cách hành chính và kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức;

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa bàn đô thị;

- Xây dựng phương án tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình và quy định hiện hành.

## **2. Thành lập Ban Chỉ huy Quân sự phường**

Ban Chỉ huy Quân sự phường Đức Trọng được thành lập trên cơ sở tổ chức, bộ máy, nhân sự và cơ sở vật chất hiện có của Ban Chỉ huy Quân sự xã Đức Trọng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Luật Quốc phòng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ban Chỉ huy Quân sự phường có trách nhiệm tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

## **3. Thành lập Công an phường**

Công an phường Đức Trọng được thành lập trên cơ sở chuyển nguyên trạng Công an xã Đức Trọng thành Công an phường theo quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Công an tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi thành lập, Công an phường có trách nhiệm:

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;
- Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

## **4. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, cơ sở dữ liệu và con dấu**

- Đối với các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân trước khi thành lập phường Đức Trọng thì tiếp tục được sử dụng theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính mới trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan.

- Thực hiện việc khắc đổi con dấu, chữ ký số và các biểu mẫu hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc phường theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hoạt động hành chính được thực hiện liên tục, thông suốt và hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi thông tin hành chính, bảo đảm thuận tiện, hạn chế phát sinh thủ tục

không cần thiết và không gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

### **5. Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội**

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm, xác định rõ các chỉ tiêu: thu ngân sách, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ đô thị hóa, vệ sinh môi trường.

- Tập trung ngay các nhiệm vụ cấp bách:

+ Quản lý đất đai, trật tự xây dựng.

+ Chinh trang đô thị, vệ sinh môi trường.

+ Phát triển thương mại – dịch vụ khu trung tâm và các trục đường chính.

- Chủ động phối hợp cấp trên để tranh thủ vốn đầu tư hạ tầng (giao thông, thoát nước, chiếu sáng).

### **6. Tổ chức cải cách hành chính, phục vụ người dân**

- Duy trì hoạt động ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công ngay từ ngày đầu.

- Cam kết giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm tối đa thời gian xử lý các thủ tục phổ biến (đất đai, hộ tịch, xây dựng).

- Triển khai tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, từng bước số hóa hồ sơ quản lý dân cư, đất đai.

- Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân định kỳ.

. Công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận

- Tổ chức tuyên truyền về việc thành lập phường, quyền và nghĩa vụ của người dân trong đô thị.

- Vận động Nhân dân chấp hành quy định về xây dựng, không lấn chiếm lòng lề đường, giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Phát huy vai trò tổ dân phố, Mặt trận, đoàn thể trong vận động người dân tham gia xây dựng đô thị văn minh.

### **7. Bảo đảm quốc phòng – an ninh, trật tự đô thị**

- Kiện toàn lực lượng Công an, Quân sự; duy trì trực sẵn sàng, tuần tra thường xuyên.

- Quản lý chặt dân cư, nhất là khu nhà trọ, khu kinh doanh dịch vụ, khu vực gần sân bay.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống camera an ninh tại các tuyến đường chính, khu dân cư.

- Tăng cường xử lý các vi phạm: xây dựng trái phép, lấn chiếm vỉa hè, tệ nạn xã hội.

### **8. Bảo đảm nguồn lực thực hiện**

- Bố trí ngân sách cho hoạt động bộ máy và các nhiệm vụ cấp thiết (hạ tầng, môi trường, an ninh).

- Ưu tiên đầu tư trụ sở làm việc, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin.

- Huy động xã hội hóa trong chinh trang đô thị, chiếu sáng, vệ sinh môi trường.

### **9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, môi trường, cải cách hành chính.
- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết, đánh giá, kịp thời điều chỉnh giải pháp.
- Công khai kết quả thực hiện để Nhân dân giám sát.

### **10. Phân công trách nhiệm**

- UBND phường: Chủ trì tổ chức thực hiện toàn diện.
- Các bộ phận chuyên môn: Xây dựng kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực, chịu trách nhiệm kết quả.
- Công an – Quân sự: Bảo đảm an ninh, trật tự.
- Mặt trận, đoàn thể: Tuyên truyền, vận động Nhân dân.
- Tổ dân phố: Phối hợp triển khai tại cơ sở, nắm tình hình, phản ánh kịp thời.

## **IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN CHƯA ĐẠT**

Qua kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập phường theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Đức Trọng cơ bản đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thành lập phường. Tuy nhiên, để bảo đảm phát triển đô thị bền vững, đồng bộ và nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III trong thời gian tới, địa phương cần tiếp tục tập trung đầu tư, hoàn thiện một số tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cảnh quan đô thị, quản lý đô thị và chất lượng đời sống dân cư.

### **1. Đánh giá khái quát các tiêu chí cần tiếp tục hoàn thiện**

Mặc dù đạt chuẩn theo quy định, song một số tiêu chí hiện nay mới đạt mức tối thiểu hoặc còn thiếu tính đồng bộ, cụ thể như:

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị tại một số khu vực chưa hoàn chỉnh; một số tuyến đường nội thị còn hẹp, chưa có vỉa hè, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng chưa đồng bộ.
- Hạ tầng kỹ thuật đô thị như thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt còn hạn chế; tỷ lệ cây xanh đô thị, không gian công cộng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị văn minh.
- Tốc độ đô thị hóa nhanh gây áp lực lên công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, dân cư và bảo vệ môi trường.
- Chất lượng một số công trình hạ tầng xã hội như bãi đỗ xe, công viên, khu vui chơi công cộng, thiết chế văn hóa – thể thao chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu người dân.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp mặc dù đạt yêu cầu nhưng chưa thật sự bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm ở một số khu vực.
- Công tác chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh và ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Do đó, việc xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị là yêu cầu cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đô thị phường Đức Trọng trong giai đoạn tới.

## **2. Lộ trình thực hiện**

### **2.1. Giai đoạn 2026 – 2027: Tập trung hoàn thiện các tiêu chí nền tảng**

#### **a) Hoàn thiện công tác quy hoạch và quản lý đô thị**

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp với định hướng phát triển phường Đức Trọng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng; công khai quy hoạch để người dân, doanh nghiệp thuận tiện tiếp cận và thực hiện.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất, xử lý tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang giao thông và vi phạm trật tự đô thị.

#### **b) Đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông đô thị**

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội thị, các trục giao thông kết nối khu dân cư, trung tâm hành chính và khu vực phát triển thương mại – dịch vụ.

- Tiếp tục bê tông hóa, nhựa hóa các tuyến đường còn xuống cấp; xây dựng đồng bộ hệ thống vỉa hè, cây xanh và điện chiếu sáng.

- Nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trong mùa mưa.

#### **c) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị**

- Tăng cường năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

- Từng bước đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu vực trung tâm đô thị.

- Tổ chức chỉnh trang đô thị, xử lý các điểm mất mỹ quan, biển quảng cáo không đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao ý thức người dân trong bảo vệ môi trường.

#### **d) Phát triển thương mại, dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu lao động**

- Khai thác hiệu quả lợi thế của Cảng hàng không quốc tế Liên Khương và các tuyến giao thông liên vùng để phát triển thương mại, logistics và dịch vụ.

- Tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

### **2.2. Giai đoạn 2028 – 2030: Hoàn thiện đồng bộ tiêu chuẩn đô thị**

#### **a) Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại**

- Đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo quy hoạch đô thị.

- Xây dựng hệ thống bãi đỗ xe công cộng, công viên cây xanh, quảng trường và không gian sinh hoạt cộng đồng.

- Phát triển đồng bộ hệ thống điện, cấp nước, viễn thông và hạ tầng số.

#### **b) Nâng cao chất lượng hạ tầng xã hội**

- Đầu tư nâng cấp trường học, cơ sở y tế, trung tâm văn hóa – thể thao đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

- Tăng cường các thiết chế phục vụ cộng đồng dân cư; mở rộng không gian sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao cho người dân.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng phục vụ Nhân dân.

**c) Phát triển đô thị xanh, thông minh và bền vững**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, quản lý xây dựng và điều hành đô thị.

- Triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng diện tích cây xanh đô thị, phát triển cảnh quan xanh – sạch – đẹp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

**d) Nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân**

- Tập trung phát triển kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp.

- Duy trì tỷ lệ hộ nghèo ở mức thấp; nâng cao thu nhập bình quân đầu người.

- Bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự và xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại.

**3. Giải pháp chủ yếu thực hiện**

**3.1. Giải pháp về huy động nguồn lực đầu tư**

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các công trình hạ tầng trọng điểm.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng đô thị.

- Chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển đô thị và chuyển đổi số.

**3.2. Giải pháp về quản lý nhà nước**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai và môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng đô thị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý đô thị phù hợp với mô hình chính quyền phường.

**3.3. Giải pháp về cải cách hành chính và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ cho tổ chức và công dân.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Tăng cường số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, đất đai và đô thị.

**3.4. Giải pháp về tuyên truyền, vận động Nhân dân**

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương thành lập phường và phát triển đô thị để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phát huy vai trò giám sát, tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác chỉnh trang và bảo vệ môi trường đô thị.

- Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn cảnh quan và trật tự công cộng.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

- UBND xã Đức Trọng xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo từng giai đoạn.
- Các cơ quan chuyên môn phối hợp rà soát, tham mưu thực hiện các dự án đầu tư, chỉnh trang và phát triển đô thị.
- Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đô thị; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và huy động sự tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng phường Đức Trọng phát triển văn minh, hiện đại, bền vững.

### **Phần thứ năm**

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Việc thành lập phường Đức Trọng là bước chuyển quan trọng trong tiến trình đô thị hóa, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương. Đây là tiền đề để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân.

Với vị trí địa lý thuận lợi, đặc biệt là nằm trên trục giao thông quan trọng và gần sân bay Liên Khương, phường Đức Trọng có nhiều tiềm năng phát triển mạnh về thương mại – dịch vụ, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu sau khi thành lập, địa phương cũng đối mặt với một số khó khăn như: hạ tầng đô thị chưa đồng bộ, công tác quản lý đất đai – xây dựng còn bất cập, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, yêu cầu chuyển đổi mô hình quản lý từ nông thôn sang đô thị còn nhiều thách thức.

Do đó, việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, sẽ là yếu tố quyết định để xây dựng phường Đức Trọng phát triển theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững trong thời gian tới.

### **II. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với cấp tỉnh**

- Quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để hỗ trợ phường Đức Trọng hoàn thiện hạ tầng đô thị, đặc biệt là giao thông, thoát nước, xử lý môi trường.
- Hỗ trợ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý từ xã lên phường.
- Có cơ chế, chính sách ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng như thương mại – dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến.
- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị.

### **2. Đối với các sở, ngành liên quan**

- Tăng cường phối hợp, hướng dẫn thường xuyên trong công tác quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường.
- Hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.
- Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

### **3. Đối với chính quyền địa phương**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.
- Chủ động huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đất đai, xây dựng, trật tự đô thị.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

### **4. Đối với Nhân dân và doanh nghiệp**

- Tích cực tham gia các phong trào xây dựng đô thị văn minh, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.
- Đồng hành cùng chính quyền trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự đô thị và an ninh trật tự.
- Chủ động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Trên đây là Đề án thành lập phường Đức Trọng trên cơ sở nguyên trạng xã Đức Trọng, Ủy ban nhân dân xã Đức Trọng kính trình Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lâm Đồng (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Đảng uỷ, TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lưu Trùng Dương**